TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
---	---

Bản án số: 175/2026/HS-ST
Ngày: 23/04/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Thạch Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Thị Hà

Bà Nguyễn Thị Nga

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lưu T Minh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2026, tại điểm cầu Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội và điểm cầu Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 117/2026/HSST ngày 13 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2026/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 04 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Anh T; sinh ngày 14/07/1984 tại Hà Nội; tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: X, Y, Z. Chỗ ở: X, Y, Z; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Xuân Th, sinh năm 1954; Con bà: Nguyễn Thị Kim D (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Ánh T (không đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: 04 tiền án

- Bản án số 49/2005/HSST ngày 22/06/2005 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa thi hành phần bồi thường về dân sự 7.000.000 đồng. (chưa được xóa án tích)

- Bản án số 554/2006/HSST ngày 29/12/2006 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và Quyết định 189/2007/HSPT - QĐ của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã nộp án phí HSST và được miễn thi hành truy nộp 20.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước. (đã được xóa án tích)

- Bản án số 133/2016/HSST ngày 08/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản,

đã nộp án phí HSST, chưa nộp án phí DSST và chưa thi hành phần bồi thường về dân sự 27.000.000 đồng. (chưa được xóa án tích).

- Bản án số 98/2021/HSST ngày 24/06/2021 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa nộp án phí HSST và án phí DSST, chưa thi hành phần bồi thường dân sự 11.200.000 đồng (chưa được xóa án tích).

Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 29/01/2026 đến ngày 01/02/2026 tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*

Bị hại: Anh Trần Việt Ph, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 80 Ngô Xuân Quảng, xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

(Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/07/2025, anh Trần Việt Ph đến Công an xã Gia Lâm, Hà Nội trình báo về việc: Chiều ngày 13/07/2025 tại quán sửa xe Minh Phát số 6, đường Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội, anh bị mất 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu sơn: xám đen, BKS: 29X5-833.70 trị giá khoảng 80.000.000 đồng. Qua truy xét, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội đã xác định Phạm Anh T, sinh năm 1984; HKTT: X, Y, Z là người trộm cắp chiếc xe máy trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) file video ghi lại hình ảnh T trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH của anh Ph ngày 13/07/2025 tại cửa hàng sửa chữa xe Minh Phát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 739/KL-HĐĐGTS ngày 13/08/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hà Nội kết luận: Giá trị 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, màu xám đen, BKS: 29X5-833.70, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 13/07/2025 là 109.900.000 đồng (*Một trăm linh chín triệu, chín trăm nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Anh T khai nhận:

Khoảng 09h ngày 13/07/2025, T sử dụng tài khoản facebook tên "T Trang" để lướt mạng thì phát hiện thấy tài khoản facebook tên "Trần Ph" đăng bài viết với nội dung muốn bán 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, màu xám đen, BKS: 29X5-833.70 nên T nảy sinh tiếp cận xe máy sau đó lợi dụng sơ hở của bị hại trộm cắp bán lấy tiền tiêu. T nhắn tin cho anh Ph hỏi mua chiếc xe mô tô trên. Khoảng 14 giờ ngày 13/07/2025, T đến nhà anh Ph ở số 80 đường Ngô Xuân Quảng, Gia Lâm, Hà Nội để trao đổi mua xe. Lúc này, anh Ph dẫn T đến nhà anh Lê Thanh Tuyền (SN: 1985; trú tại: Số 52 đường Trâu Quỳ, xã Gia Lâm, Hà Nội để xem xe (do Ph để xe SH ở nhà Tuyền). Sau đó T nói với anh Ph mang xe máy ra các cửa hàng sửa chữa xe máy để tham khảo giá, anh Ph đồng ý. Anh Ph đi xe máy BKS: 29X5-833.70 chở T ngồi phía sau ra cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Trương Văn Th (SN: 1995, chỗ ở: A, B, C) để T tham khảo giá xe máy. Một lúc sau, T đi ra nói với anh Ph mang xe máy đi rửa.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Ph đi xe máy chở T đến cửa hàng sửa chữa "Minh Phát" ở số 6 đường Trâu Quỳ, xã Gia Lâm, Hà Nội để rửa. Tại đây, anh Ph đưa xe cho nhân viên rửa xe sau đó đi vào bên trong khu vực ghế chờ ngồi đợi, còn T ngồi ở ghế gần cửa. Lúc này, T quan sát thấy chìa khóa xe máy treo ở móc trước xe và anh Ph đang sử dụng điện thoại, không để ý đến chiếc xe máy, rửa xe xong, T đi ra trả 20.000 đồng rồi lên xe nổ máy bỏ chạy đến khu vực Thường Tín, Hà Nội bán cho người đàn ông không rõ nhân thân được 15.000.000 đồng và khóa tài khoản facebook "T Trang". Sau đó bỏ trốn lên khu vực Phú Thọ và đã tiêu xài hết số tiền trên.

Lời khai nhận của Phạm Anh T hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, màu xám đen, BKS: 29X5-833.70, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định truy tìm vật nhưng đến nay chưa thu giữ được.

Đối với người đàn ông mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH150i, màu xám đen, BKS: 29X5-833.70 mà T trộm cắp, T khai không biết nhân thân lai lịch người này, T quen người này qua mạng xã hội facebook, T không nhớ tên tài khoản. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội không có cơ sở điều tra làm rõ.

Về dân sự: Anh Trần Việt Ph yêu cầu Phạm Anh T bồi thường số tiền 80.000.000 đồng và đề nghị xử lý bị can theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 197/CT-VKS ngày 11/03/2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố Phạm Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo theo đúng như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phạm Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 42 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2026.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về dân sự: Buộc bị cáo Phạm Anh T phải bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 13/07/2025, tại số 6 đường Trâu Quỳ, xã Gia Lâm, Hà Nội, bị cáo Phạm Anh T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiện Honda SH150i, màu xám đen, BKS: 29X5-833.70, đã qua sử dụng trị giá 109.900.000 đồng của anh Trần Việt Ph. Hành vi của bị cáo Phạm Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Bản án số 98/2021/HSST ngày 24/06/2021 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xác định bị cáo là tái phạm nguy hiểm và chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm và là tình tiết định khung hình phạt theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã đủ tuổi thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra.

Về nhân thân: Bị cáo có 04 tiền án trong đó có 03 tiền án chưa được xóa án tích và 01 tiền án đã được xóa án tích nên thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ theo tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ TNHS, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Không có.

[5] Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Anh T phải bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội đề nghị áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung, về dân sự là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Anh T 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Không có.

3. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Anh T phải bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng nên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thạch Thị Hằng

Nơi nhận:
- *TAND T.p Hà Nội;*
- *VKSND T.p Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp T.p Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 5 - Hà Nội;*
- *Phòng THADS khu vực 5 - Hà Nội;*
- *PV06 – Công an T.p Hà Nội;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**